

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA
CHỨNG KHOÁN MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

---o0o---

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG THÀNH

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700324666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần
đầu ngày 01/06/2009, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 26/03/2015)*

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: .../QĐ-SGDHN do..... cấp ngày... tháng... năm 2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG THÀNH

Địa chỉ: Phố Quý Hoà – TT Hoà Mạc - Huyện Duy Tiên - Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 03513.551.223

Fax: 03513.551.223

Website: kdcompany.com.vn

Email: longthanh.company@gmail.com

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Handico, Số 34 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 04.39686686

Fax: 04.39447033

Website: www: vsm.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **Lã Văn Quyền**

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 03513.551.223

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG THÀNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700324666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 01/06/2009, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 26/03/2015.



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng khối lượng niêm yết: 6.800.000 cổ phiếu.

Tổng giá trị niêm yết: 68.000.000.000 đồng (theo mệnh giá).

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Handico, Số 34 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 84-4 39686686 Fax: 04.39447033

Website: www.vsm.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 04 6664 4488

Fax: 04 6664 2233

Website: www.pkf.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

1. Rủi ro về kinh tế.....1
2. Rủi ro về lãi suất, tỷ giá.....1
3. Rủi ro về luật pháp2
4. Rủi ro đặc thù.....2
5. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán4
6. Rủi ro khác4

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết.....5
2. Tổ chức tư vấn.....5

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....7
 - 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển..... 7
 - 1.2. Quá trình tăng vốn 9
2. Cơ cấu tổ chức công ty12
 - 2.1. Sơ đồ tổ chức..... 12
 - 2.2. Diễn giải sơ đồ..... 12
3. Cơ cấu cổ đông14
 - 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính tại ngày 15/01/2016 16
 - 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập 17
 - 3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/01/2016 19
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty niêm yết, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty niêm yết.....19
 - 4.1. Công ty mẹ..... 19
 - 4.2. Công ty con..... 19

4.3.	<i>Công ty liên kết</i>	19
5.	Hoạt động kinh doanh	19
5.1.	<i>Các sản phẩm kinh doanh, dịch vụ chính</i>	Error! Bookmark not defined.
5.2.	<i>Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm</i>	24
5.3.	<i>Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào</i>	27
5.4.	<i>Cơ cấu chi phí</i>	30
5.5.	<i>Trình độ công nghệ</i>	31
5.6.	<i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i>	36
5.7.	<i>Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ</i>	36
5.8.	<i>Hoạt động Marketing</i>	37
5.9.	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	38
5.10.	<i>Một số hợp đồng đã và đang thực hiện</i>	38
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	40
6.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014</i>	40
6.2.	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo</i>	42
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	43
8.	Chính sách đối với người lao động	46
8.1.	<i>Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty</i>	46
8.2.	<i>Chính sách đối với người lao động</i>	47
9.	Chính sách cổ tức	49
10.	Tình hình hoạt động tài chính	49
10.1.	<i>Các chỉ tiêu cơ bản</i>	49
10.2.	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	54
11.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	55
11.1.	<i>Danh sách</i>	55
11.2.	<i>Sơ yếu lý lịch</i>	56
12.	Tài sản	56
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	66
14.	Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	68

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký
niêm yết:.....69
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể
ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:69

PHẦN V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán.69
2. Mệnh giá69
3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết69
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của
pháp luật hoặc của tổ chức phát hành69
5. Phương pháp tính giá70
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....72
7. Các loại thuế có liên quan72

PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn.....74
2. Tổ chức kiểm toán.....74

PHẦN VII. PHỤ LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế toàn cầu năm 2015 đã có phần khởi sắc nhưng nhìn chung là tốc độ phát triển chậm và không đồng đều. Tốc độ tăng trưởng toàn cầu theo Ngân hàng Thế giới (WB) là 2,4%, mức tăng thấp nhất trong 5 năm qua. Tăng trưởng kinh tế ở nhiều quốc gia và khu vực còn khá khác biệt và chưa ổn định, cho thấy một sự thiếu bền vững trong tương lai. Những bất ổn chính trị tại Trung Đông và Đông Âu đã làm dấy lên nguy cơ tiềm ẩn sự bất ổn, cùng với đó là sự giảm giá của đồng Nhân dân tệ đã dẫn đến hàng loạt hệ lụy không tốt của thị trường chứng khoán Trung Quốc, tạo tâm lý tránh xa các tài sản rủi ro của nhà đầu tư. Việt Nam được đánh giá là quốc gia có nền kinh tế khởi sắc và tăng trưởng tốt với mức tăng 6,68%. Trong 4 năm liên tiếp (2012-2015), tốc độ tăng trưởng năm sau đều cao hơn năm trước (năm 2012 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,25%, năm 2013 là 5,42%, năm 2014 ở mức 5,98% và năm 2015: 6,5%). Điều này phản ánh xu hướng hồi phục vững chắc của kinh tế Việt Nam sau nhiều năm khó khăn. Năm 2015 cũng là năm mà CPI – chỉ số giá tiêu dùng – được duy trì ở mức thấp khoảng 2,1%, theo đó lạm phát cũng không cao hơn các năm trước.¹

Kinh tế tăng trưởng kéo theo sự hồi phục mạnh mẽ của thị trường bất động sản trong nước. Nhu cầu nhà ở tăng mạnh cùng sự hiệu quả của gói hỗ trợ 30.000 tỷ từ Chính phủ đã khiến thị trường bất động sản sôi động trở lại. Sự tăng trưởng này khiến nhu cầu vật liệu xây dựng tăng mạnh. Tính đến hết năm 2015, sản lượng tiêu thụ xi măng trong nước đã tăng khoảng 8% so với năm 2014, sản lượng thép tiêu thụ trên ngưỡng 500.000 tấn/tháng, tăng gần 10% so với năm 2014. Riêng đối với gạch xây dựng, sản lượng tiêu thụ tăng 13% so với năm 2014, cá biệt có những thời điểm tăng 20% dẫn đến tình trạng cung không đủ cầu. Đây là một thuận lợi cũng như khó khăn cho Công ty cổ phần Xây dựng và thương mại Long Thành vì nếu không mở rộng quy mô, đáp ứng nhu cầu thị trường sẽ mất lợi thế. Vì vậy, với những kế hoạch và chiến lược được hoạch định rõ ràng, công ty sẽ sớm trở thành một doanh nghiệp có thế mạnh trong ngành VLXD.

2. Rủi ro về lãi suất, tỷ giá

Năm 2015, tính chung trong cả năm, tiền Đồng đã mất khoảng 5% giá danh nghĩa, và gần 3% giá thực tế so với đồng USD. Chính sách hạ lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng USD

¹ Trích số liệu từ Báo cáo năm 2015 của Tổng cục Thống kê.

và siết chặt quản lý giao dịch ngoại tệ giữa các tổ chức tài chính của Ngân hàng Nhà nước nhằm tránh đầu cơ và găm giữ ngoại tệ. Biện pháp này đã phần nào ổn định tỷ giá, thị trường ngoại hối và duy trì năng lực cạnh tranh xuất khẩu của Việt Nam.

Về lãi suất, do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về luật doanh nghiệp, luật thương mại, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Đặc biệt, việc hạn chế sản xuất gạch nung và thay thế bằng gạch không nung đang là chủ trương lớn của Nhà nước và cán bộ, ngành địa phương. Điển hình nhất là quyết định số 567/QĐ-TTG ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung. Việc này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại cũng như định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới. Tuy nhiên Công ty đã chủ động tìm hiểu và nắm bắt được các chủ trương của Nhà nước qua đó định hướng phát triển kinh doanh một cách phù hợp và đem lại hiệu quả tốt.

4. Rủi ro đặc thù

➤ Rủi ro ngành

Thị trường vật liệu xây dựng trên thực tế phụ thuộc rất lớn vào thị trường bất động sản. Nhu cầu về vật liệu xây dựng đã được tính toán ngay từ lúc công trình mới khởi công, đã

tạo ra một nhu cầu ứng trước vì thế nếu không có nhiều công trình xây dựng được thi công thì thị trường vật liệu xây dựng không có gì đột phá.

Năm 2015, hoạt động xây dựng trong năm có những bước tăng trưởng vượt bậc so với năm 2014. Thị trường bất động sản đã có dấu hiệu tích cực và hồi phục mạnh mẽ, tuy nhiên còn ẩn chứa nhiều rủi ro về một bong bóng bất động sản mới sắp diễn ra. Lãi suất cho vay đã được điều chỉnh giảm nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận vốn nên sản xuất kinh doanh chưa thực sự phát triển mạnh.

➤ ***Rủi ro về áp lực cạnh tranh***

Năm 2016, dự kiến sức tiêu thụ vật liệu xây dựng sẽ tăng so với năm 2015. Bên cạnh đó, sẽ có sự phân hoá trong tốc độ tăng trưởng của từng dạng sản phẩm, tăng mạnh nhất sẽ là xi măng bởi việc đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật như cầu cảng, đường giao thông nông thôn. Các vật liệu xây dựng khác như gạch, ceramic,... sẽ tăng nhưng chỉ ở mức bình thường. Như vậy, năm 2016 là năm ghi dấu mốc quan trọng, các doanh nghiệp vật liệu xây dựng cần chuẩn bị tâm thế để vững tay chèo trước cuộc cạnh tranh mạnh mẽ, không chỉ cạnh tranh lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp ngoài nước. Và chỉ có chiến lược đúng hướng, công tác quản trị tốt, sức mạnh nội lực lớn mới có thể vượt qua cuộc “ thử lửa “ thành công.

➤ ***Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu đầu vào***

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại với sản phẩm chủ lực là gạch và thép, do vậy nguồn nguyên liệu đầu vào là một trong những yếu tố quan trọng tác động tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Việc nguyên liệu đầu vào của công ty có đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu sản xuất hay không còn phải phụ thuộc vào tình hình hoạt động, sản xuất của các đối tác cung cấp. Ngoài ra, chất lượng kém, giá cả cao là hai rủi ro lớn nhất mà doanh nghiệp đang đối mặt. Khi phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu thì doanh nghiệp thường bị ép giá. Vì vậy, đa dạng hoá các nguồn nguyên liệu đầu vào, nắm bắt được xu thế của thị trường sẽ là biện pháp hạn chế rủi ro khi doanh nghiệp hoạt động mạnh trong lĩnh vực thương mại. Hiện tại, Công ty đang có những đối tác lâu năm và bạn hàng tin cậy như Công ty Gạch Đại Hoàng, Công ty VLXD Hamico..., đây đều là những nguồn cung cấp đầu vào ổn định và bền vững cho Công ty nên rủi ro này cũng có thể được giảm nhẹ.

5. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội, yếu tố tâm lý của người đầu tư,.... Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động.

Ngoài ra, việc thay đổi những quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty.

6. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác có thể xảy ra như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng và khó có thể dự đoán trước được, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Lã Văn Quyến

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Bà: Vũ Minh Thu

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Ông: Tạ Quốc Toàn

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Hoàng Đình Kế

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép niêm yết do **Công ty cổ phần chứng khoán VSM** tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán với **Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành**.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành** cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

➤ **Các khái niệm**

1/ **“Công ty”**: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700324666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 01/06/2009, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 26/03/2015

2/ **“Bản cáo bạch”**: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ **“Cổ phần”**: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ **“Cổ phiếu”**: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/ **“Cổ đông”**: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ **“Cổ tức”**: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ **“Đại hội đồng cổ đông”**: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.

8/ **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.

9/ **“Ban kiểm soát”**: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.

10/ **“Ban Giám đốc”**: Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.

11/ **“Vốn điều lệ”**: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/ **“Tổ chức niêm yết”**: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.

13/ **“Tổ chức kiểm toán”**: Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch:

DTT	Doanh thu thuần.
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.
HDQT	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.
BKS	Ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng và Thương mại Long Thành.
GD	Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.
BGD	Ban Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.
CBCNV	Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành.
TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VCSH	Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
SLCP	Số lượng cổ phiếu

Giấy CNĐKKD Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

❖ Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- | | |
|------------------|--|
| - Tên tổ chức: | CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG THÀNH |
| - Tên tiếng Anh: | LONG THANH CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY. |
| - Trụ sở chính: | Phố Quý Hoà – TT Hoà Mạc - Huyện Duy Tiên - Tỉnh Hà Nam. |
| - Điện thoại: | 03513.551.223 |

- Fax: 03513.551.223

- Website: www.kdcompany.com.vn

- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký: **68.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ thực góp: **68.000.000.000 đồng**

- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700324666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 01/06/2009, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 26/03/2015.

➤ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình, hạng mục công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thuỷ lợi, đường dây và trạm biến áp từ 35 Kv trở xuống.

- Phá dỡ;

- Chuẩn bị mặt bằng;

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong ngành xây dựng;

- Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng (gạch, ngói, xi măng, đá, cát, sỏi...);

- Mua bán hàng trang trí nội ngoại thất;

- Lắp đặt hệ thống điện;

- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước lò sưởi và điều hoà không khí;

- Đại lý môi giới, đấu giá;

- Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hoá;

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;

- Chi tiết: Bán buôn sắt thép;

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;

- Chi tiết: Mua bán xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm liên quan;

- Mua bán và chế biến than các loại;

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;

❖ Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành tiền thân là Công ty TNHH Long Thành được thành lập và hoạt động từ ngày 01/06/2009. Ngày 23/10/2013, Công ty TNHH Long Thành thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành với vốn điều lệ là 16.000.000.000 đồng, hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực chính là thương mại các mặt hàng vật liệu xây dựng, vận tải hàng hóa trong nước.

Với lợi thế các thành viên và nhân viên trụ cột là những người đã có nhiều năm kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, vì vậy, trong thời gian qua, mặc dù chịu ảnh hưởng chung của cuộc khủng hoảng kinh tế, Công ty đã và đang tạo lập được chỗ đứng trên thị trường. Số lượng đại lý và khách hàng không ngừng được mở rộng, đặc biệt là các đơn vị xây dựng, chủ đầu tư và các nhà thầu các khu chung cư, các dự án mới.

Do nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, năm 2015 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 16 tỷ đồng lên 68 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Việc phát hành tăng vốn đã giúp Công ty phát triển hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và đón đầu các cơ hội phát triển mới trong những năm tới.

1.2. Quá trình tăng vốn

Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay công ty đã thực hiện 01 lần tăng vốn điều lệ, chi tiết như sau

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ.

Stt	Thời gian	Vốn thực góp trước khi tăng (VNĐ)	Vốn thực góp sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức phát hành
1	23/10/2013	16.000.000.000		Chuyển đổi từ Công ty TNHH sang CTCP
2	26/03/2015	16.000.000.000	68.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- *Cơ sở pháp lý:*

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2015/NQ-ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2015/NQ-ĐHĐCĐ thông qua danh sách và cơ cấu góp vốn của các cổ đông trong đợt phát hành;

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/2015/ NQ-ĐHĐCĐ thông qua: “Điều chỉnh phương án góp vốn của ông Nguyễn Văn Hưng trong lần phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 4:13 đã được nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2015 thông qua”;

- Chứng thư thẩm định giá số 247A/2015/CTTĐ-AVALUE/02 của Công ty cổ phần thẩm định giá AVALUE Việt Nam;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700324666 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 26/3/2015.

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 16.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 68.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ đông phát hành: 05 cổ đông
- Tỷ lệ phát hành: 4:13
- Số lượng phát hành: 5.200.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- Giá trị phát hành: 52.000.000.000 đồng.
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền và tài sản

Một số hình ảnh về Công ty



Sản xuất gạch mộc



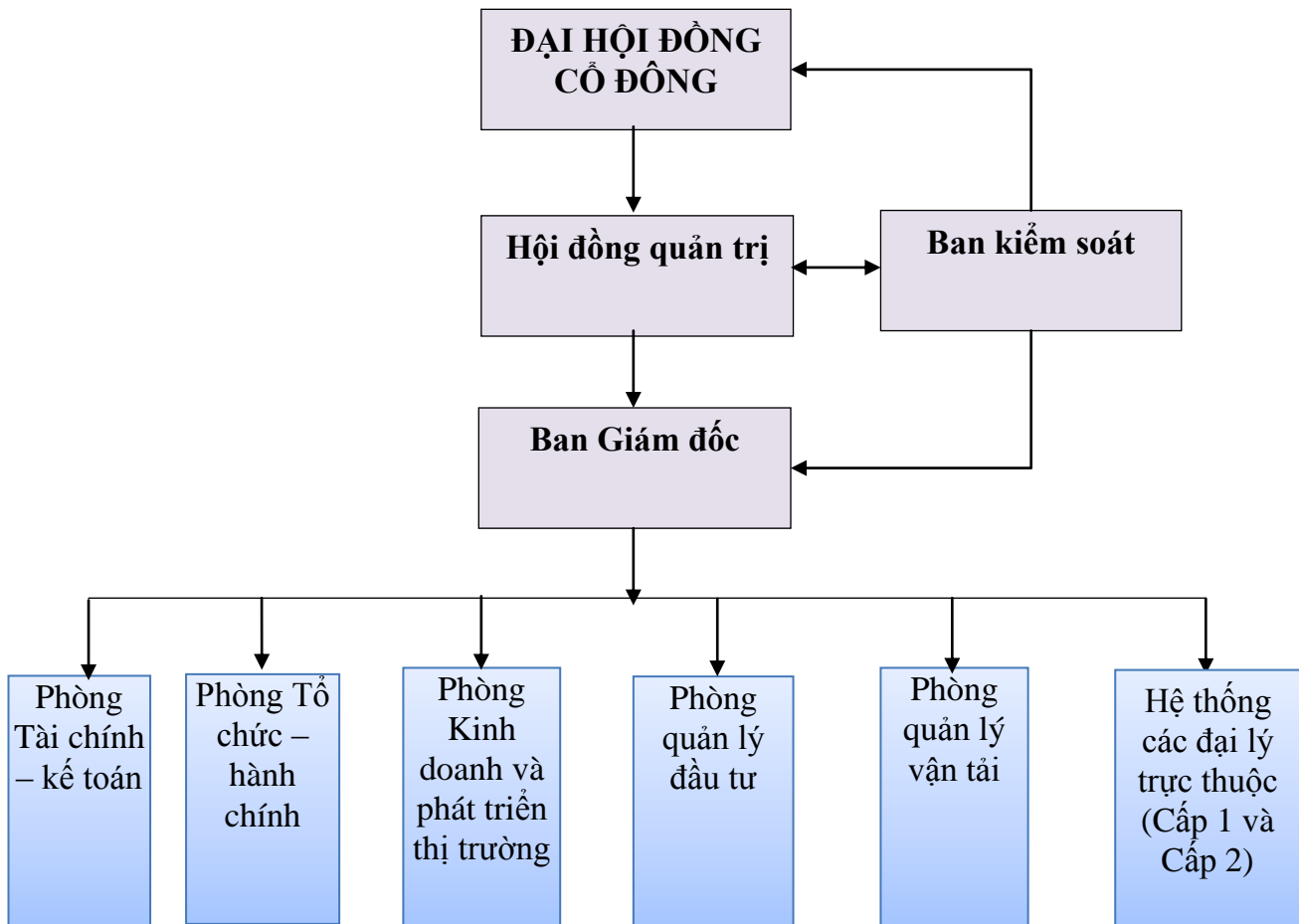
Xưởng cộc và đúc cộc bê tông



Thương mại và vận chuyển gạch

Cơ cấu tổ chức công ty

1.3. Sơ đồ tổ chức



1.4. Diễn giải sơ đồ

➤ Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
 - Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
 - Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
 - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
 - Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Ban Giám đốc**

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Chức năng các phòng ban

➤ **Phòng Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;

- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Giám đốc;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.

➤ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Phòng Tổ chức - hành chính tổ chức có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được Nhà nước ban hành;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty.

➤ **Phòng Kinh doanh và Phát triển thị trường**

Phòng Kinh doanh và phát triển thị trường có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt;
- Lập phương án, soạn thảo quy chế, quy định việc phân phối sản phẩm;
- Nghiên cứu, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, tổ chức mạng lưới, thông tin quảng cáo tiếp thị và hỗ trợ xúc tiến phát triển sản phẩm;
- Tổ chức, quản lý mạng lưới các đơn vị, đại lý tiêu thụ sản phẩm, báo cáo tình hình tổ chức thông tin quảng cáo tiếp thị, xúc tiến sản phẩm, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, báo cáo tình hình tiêu thụ.

➤ **Phòng quản lý vận tải**

- Tổ chức thực hiện triển khai các kế hoạch xuất nhập hàng.

- Quản lý các đầu xe, máy móc thiết bị đảm bảo vận hành tốt.
- Bố trí, sắp xếp xe chạy phù hợp với các đơn hàng.
- Tìm kiếm và tham mưu cho Ban giám đốc các hợp đồng vận tải.
- Bảo quản máy móc, thiết bị và an toàn làm việc.

➤ **Phòng quản lý đầu tư**

- Tham mưu cho giám đốc trong công tác quy hoạch phát triển đầu tư;
- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư;
- Phân tích, theo dõi các dự án đầu tư của Công ty liên kết;
- Phối hợp với các chủ đầu tư để thực hiện tốt dự án;
- Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo về những nội dung, biện pháp cần thiết nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý dự án đầu tư;
- Tổ chức lưu trữ các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dự án đầu tư.
- Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của ban lãnh đạo;

➤ **Hệ Thống các đại lý trực thuộc**

Gồm: 178 đại lý trực thuộc

Được phân ra các đại lý cấp 1 gồm 29 đại lý phân bố ở các tỉnh Hà Nội, Hà Nam, Hưng Yên và Nam Định và cấp 2 gồm 149.

Một số đại lý lớn của Công ty: Cờ Tuyền (Phủ Lý – Hà Nam), Hưng Nguyên (Phủ Lý – Hà Nam), Minh Hằng (Nhôn – Hà Nội), Quang Yên (Trôi – Hà Nội), Thành Lương (Nam Định), Hương Mai (Phố Nối – Hưng Yên).... Các đại lý có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho ban giám đốc về các thông tin thị trường, giá cả, sản phẩm và thị hiếu của khách hàng.
- Phân phối các sản phẩm của Công ty tới người tiêu dùng.

2. Cơ cấu cổ đông

2.1. *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính tại ngày 15/01/2016*

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Trịnh Thị	Phố Quý Hoà - Thị	540.000	5.400.000.000	7,94%

	Chung	Trần Hoà Mạc – Duy Tiên – Hà Nam			
2	Nguyễn Văn Hiệp	Minh Tân – Phú Xuyên – Hà Nội	450.000	4.500.000.000	6,62%
3	Nguyễn Văn Hưng	Minh Tân – Phú Xuyên – Hà Nội	450.000	4.500.000.000	6,62%
Tổng cộng			1.440.000	14.400.000.000	21,18%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành)

2.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0700324666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 23/10/2013 (thời điểm chuyển đổi sang công ty cổ phần), danh sách cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành như sau:

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập Công ty thời điểm ngày 23/10/2013.

Stt	Tên Cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	LÃ VĂN DUYẾN	1.280.000	12.800	80%
2	TRỊNH THỊ CHUNG	160.000	1.600	10%
3	ĐẶNG ĐÌNH QUANG	160.000	1.600	10%
	Tổng cộng:	1.600.000	16.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Long Thành)

* Theo Quyết định số 01/2015/QĐ-LT ngày 15/01/2015, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chuyển nhượng cổ phiếu của các cổ đông sáng lập như sau:

Bảng 4: Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng của cổ đông sáng lập.

TT	CĐSL chuyển nhượng	CĐ nhận chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng
1	Lã Văn Duyệt	Trịnh Thị Chung	320.000
2		Nguyễn Văn Hiệp	400.000
3		Nguyễn Văn Hưng	400.000
4		Lã Văn Châm	160.000
5	Đặng Đình Quang	Lã Văn Quyến	160.000

(Nguồn: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Long Thành)

*Sau khi thực hiện chuyển nhượng, danh sách cổ đông sáng lập của công ty theo Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 23/3/2015 như sau:

Bảng 5: Danh sách cổ đông sáng lập sau khi chuyển nhượng ngày 23/03/2015.

Stt	Tên Cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	LÃ VĂN QUYẾN	160.000	1.600	10%
2	TRỊNH THỊ CHUNG	480.000	4.800	30%
3	NGUYỄN VĂN HIỆP	400.000	4.000	25%
4	NGUYỄN VĂN HƯNG	400.000	4.000	25%
5	LÃ VĂN CHÂM	160.000	1.600	10%
	Tổng cộng:	1.600.000	16.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Long Thành)

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần ngày 23/10/2013. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 3 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (23/10/2013-23/10/2016).

2.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/01/2016

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/01/2016

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	131	6.800.000	68.000.000.000	100%
1	Tổ chức	0	0	0	0%
2	Cá nhân	131	6.800.000	68.000.000.000	100%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng	131	6.800.000	68.000.000.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành)

3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty niêm yết, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty niêm yết.

3.1. Công ty mẹ

(Không có)

3.2. Công ty con

(Không có)

3.3. Công ty liên kết

❖ Công ty cổ phần Sông Hồng 12

Đăng ký kinh doanh số: 5700693895 cấp lần đầu ngày: 05/12/2007 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 27/01/2015.

Trụ sở chính: Thôn Xuân Viên, xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Điện thoại/fax: 0351.3551.223

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.

Số cổ phần nắm giữ: 1.750.000 cổ phần chiếm 35% vốn điều lệ.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Khai thác cát, sỏi, đất sét và sản xuất các vật liệu xây dựng như gạch, xi măng, thạch cao...

Với 01 dây truyền sản xuất gạch nung theo công nghệ cao

Công suất trung bình: 60 triệu viên/năm

4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng

4.1.1. Hoạt động sản xuất gạch mộc

Gạch mộc là sản phẩm chính trong hoạt động sản xuất của Công ty. Gạch mộc là loại gạch thô chưa nung, được cung cấp trực tiếp cho nhà máy nung gạch, toàn bộ gạch nung sản xuất ra là đầu vào cho hoạt động thương mại của Công ty. Năm 2015, Công ty là đơn vị sản xuất gạch mộc cho các nhà máy gạch như: Nhà máy III – Hamico (Duy Tiên – Hà Nam), Nhà máy Gạch Đại Hoàng (Duy Tiên – Hà Nam), Nhà máy gạch Sông Hồng 12 (Đông Triều – Quảng Ninh)... Sản phẩm gạch mộc của Công ty rất đa dạng và phong phú, đáp ứng nhu cầu của nhiều loại công trình như gạch đặc, gạch 2 lỗ, 4 lỗ và 6 lỗ.... Chất lượng sản phẩm cũng rất đảm bảo và luôn được nâng cao trong quá trình sản xuất, Công ty luôn nhận được sự hài lòng của khách hàng với sản phẩm của mình. Những năm tiếp theo, Công ty tiếp tục đẩy mạnh quy mô, đầu tư thêm máy móc nhằm đáp ứng nhu cầu về số lượng sản phẩm cho các nhà máy và khách hàng. Hiện nay, tiềm năng tiêu thụ gạch mộc của Công ty là rất lớn.

Hình ảnh gạch mộc do Công ty sản xuất:



Gạch mộc 2 lỗ

4.1.2. Hoạt động sản xuất cọc bê tông

Sản xuất cọc bê tông là hoạt động mới trong định hướng đa dạng hóa các mặt hàng của Công ty. Từ giữa năm 2014, sau khi tiến hành khảo sát thị trường cọc bê tông tại địa bàn tỉnh Hà Nam và các tỉnh lân cận và nhận thấy đây là một mặt hàng tiềm năng và có khả năng đem lại lợi nhuận cho Công ty. Năm 2015, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động này bằng cách tạo ra nhiều sản phẩm với kích thước và độ dài có sẵn (từ 2m-5m) nhằm phục vụ các đơn vị có nhu cầu nhanh, khẩn trương. Đồng thời, Công ty cũng nhận các đơn đặt hàng với kích thước và định mức cốt thép được ấn định.



Cọc bê tông thành phẩm



Khuông đúc cọc

4.2. Hoạt động thương mại

Hoạt động thương mại là hoạt động chính đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong các năm qua. Hiện tại, Công ty đang kinh doanh các loại vật liệu xây dựng như gạch xây dựng thành phẩm, xi măng, thép, cát,....

- **Gạch 2 lỗ Tuynel:** Là gạch xây theo tiêu chuẩn Việt Nam, có cường độ cao, được sử dụng rộng rãi cho các công trình có kết cấu đặc biệt (trụ, cột,... và các chi tiết đặc biệt khác trong các công trình dân dụng) để sử dụng khi xây tường dày 100 và 200. Nguyên liệu xây gạch là đất sét chất lượng cao, được ngâm ủ kỹ trong vòng 3 – 6 tháng, qua hệ thống đùn nén và lò nung kỹ thuật cao, gạch có hình dáng, màu sắc đẹp và khả năng chịu lực cao, khả năng thấm nước thấp.

Hình ảnh gạch 2 lỗ tuynel:



Gạch 2 lỗ tuynel

- **Gạch đặc Tuynel loại A1:** Nguyên liệu từ đất sét, được đùn bằng máy ép với cường độ cao và nung bằng điện công nghệ tuynel hiện đại, nên hình thức vuông vắn, cường độ cao, độ bền vài trăm năm. Kích thước 210mm x 100mm x 60mm.

Gạch đặc tuynel loại A1 và gạch 2 lỗ tuynel là 2 loại gạch được thị trường ưa chuộng, dùng cho các công trình lớn, với hình thức đồng đều và khả năng chịu lực cao. Từ việc vận chuyển, bốc dỡ tới thi công xây dựng đều thuận tiện và đáp ứng được nhu cầu của đối tác đề ra.



Gạch đặc Tuynel

- Kinh doanh cát, xi măng: Xi măng công ty phân phối là xi măng có thương hiệu trên thị trường, được khách hàng tin dùng như: xi măng Hoàng Thạch, xi măng Bim Sơn, ...
- Cát xây dựng được công ty lấy trực tiếp từ các cảng cát sông về trực tiếp các đại lý do đó tiết kiệm được chi phí và đảm bảo được nguồn cung cấp ổn định.



Cát xây dựng



Xi măng

4.3. Hoạt động dịch vụ vận tải

Đây là hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Công ty, đặc biệt trong năm 2015. Đội xe của Công ty gồm 09 xe tải có trọng tải từ 7 tấn đến 11 tấn hiện tại chủ yếu nhận vận tải gạch, cọc bê tông và các vật liệu xây dựng khác. Trước mắt Công ty mới tập trung khai thác vận tải với các đối tác ở Hà Nội, Hà Nam với tuyến đường từ Hà Nội đi Hà Nam và ngược lại. Nhưng trong thời gian tới khi hoạt động sản xuất kinh doanh được mở rộng theo chủ trương của Công ty thì hoạt động vận tải sẽ ngày càng được mở rộng tuyến Quảng Ninh và các tỉnh như Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên...



Xe tải

4.4. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu các sản phẩm và dịch vụ năm 2014-2015.

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỉ trọng(%)	Giá trị	Tỉ trọng(%)
1	Doanh thu bán hàng hóa	40.047.555.491	94,41%	73.673.656.598	82,98%
	<i>Gạch</i>	29.056.809.888	68,5%	46.043.127.778	51,86%
	<i>Thép</i>	8.258.073.750	19,47%	15.479.113.520	17,43%
	<i>Khác (cọc bê tông, xi măng...)</i>	2.732.671.853	6,44%	12.151.415.300	13,69%
2	Dịch vụ vận tải	2.369.048.153	5,59%	15.115.466.689	17,02%
	Tổng cộng	42.416.603.644	100%	88.789.123.287	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Doanh thu của Công ty tăng trưởng qua các năm và đến từ hai hoạt động chính là bán hàng và cung cấp dịch vụ, trong đó doanh thu từ hoạt động bán hàng các sản phẩm gạch mộc, gạch nung, thép... chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu thuần năm 2014-2015.

Năm 2015, doanh thu thuần tăng 109,3% so với năm 2014. Do trong năm Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 16 tỷ đồng lên 68 tỷ đồng, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác thêm nhiều thị trường mới tại Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương... Đồng thời, năm 2015 được đánh giá là năm phục hồi, khởi sắc của thị trường bất động sản, hoạt động xây dựng tăng mạnh, nhu cầu về nguyên vật liệu xây dựng tăng cao, do đó doanh thu thuần năm 2015 của Công ty tăng mạnh.

Trong cơ cấu doanh thu thuần 2014, doanh thu từ hoạt động bán gạch (bao gồm gạch mộc và gạch nung thương mại) của Công ty luôn đạt tỷ lệ cao, chiếm 68,5%, chủ yếu là các sản phẩm gạch nung. Năm 2014, Công ty cũng tiến hành kinh doanh mặt hàng thép xây dựng, doanh thu mặt hàng này là 8,26 tỷ đồng chiếm 19,47%. Ngoài hai mặt hàng chính là gạch và thép, hoạt động thương mại một số mặt hàng khác như xi măng, cát..., doanh thu từ những mặt hàng này chiếm 6,44% trong cơ cấu doanh thu thuần. Doanh thu từ hoạt động vận tải đóng góp phần doanh thu nhỏ trong năm 2014, chỉ chiếm 5,59% cơ cấu doanh thu thuần.

Năm 2015 với việc tăng vốn điều lệ, mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh, thị trường bất động sản, xây dựng khởi sắc đã mang lại nhiều cơ hội kinh doanh cho Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng ấn tượng. Doanh thu thuần tăng 109,33% so với năm 2014, tuy nhiên cơ cấu doanh thu thuần có sự thay đổi đáng kể, doanh thu thuần từ hoạt động thương mại giảm từ 94,41% năm 2014 xuống 82,98% năm 2015 và doanh thu thuần từ hoạt động vận tải tăng lên 17,02% trong cơ cấu doanh thu năm 2015 do nhận thấy xu hướng giá đầu vào (xăng dầu) của hoạt động vận tải có xu hướng tiếp tục giảm, hiệu quả kinh doanh cao hơn nên Công ty chủ trương cơ cấu lại tỷ trọng các lĩnh vực hoạt động với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động vận tải, giảm tỷ trọng thương mại.

Doanh thu từ hoạt động vận tải tăng mạnh trong năm 2015 là do nhu cầu vật liệu xây dựng tăng mạnh, công ty nhận được nhiều đơn hàng vận tải từ nhiều khách hàng, đội xe của công ty được quản lý và điều hành hợp lý, hiệu quả, hoạt động tối đa công suất. Trong

những năm tới, Công ty tiếp tục bổ sung thêm nhiều phương tiện vận tải để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

Năm 2016, với sự phát triển của thị trường bất động sản và hoạt động xây dựng sẽ giúp Công ty có nhiều cơ hội tăng trưởng các hoạt động kinh doanh.

Bảng 8: Cơ cấu Lợi nhuận gộp năm 2014 - 2015.

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng	3.547.397.802	8,36%	5.890.420.137	6,63%
	<i>Gạch</i>	<i>3.313.423.815</i>	<i>7,81%</i>	<i>5.527.983.698</i>	<i>6,23%</i>
	<i>Thép</i>	<i>72.792.353</i>	<i>0,17%</i>	<i>107.886.482</i>	<i>0,12%</i>
	<i>Khác (cọc bê tông, xi măng...)</i>	<i>161.181.634</i>	<i>0,38%</i>	<i>254.549.957</i>	<i>0,29%</i>
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động vận tải	70.922.048	0,14%	6.942.146.345	7,82%
	Tổng cộng	3.618.319.850	8,50%	12.832.566.482	14,45%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Doanh thu thuần tăng trưởng mạnh đã mang lại kết quả tăng trưởng cao cho lợi nhuận gộp trong năm 2015. Lợi nhuận gộp tăng 254,66% so với năm 2014 và biên lợi nhuận gộp đạt 14,45% so với mức 8,50% của năm 2014. Tuy nhiên cơ cấu lợi nhuận gộp thay đổi, nếu như năm 2014, hoạt động thương mại đóng vai trò chủ chốt trong việc đưa lại lợi nhuận gộp cho công ty (chiếm 98%) thì năm 2015 lợi nhuận gộp từ hoạt động dịch vụ vận tải tăng mạnh, chiếm 54,1% và lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại giảm chỉ còn chiếm 45,9% trong cơ cấu lợi nhuận gộp của năm 2015.

Biên lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng giảm nhẹ từ 8,36% cho năm 2014 xuống còn 6,63% cho năm 2015 là do giá vốn nguyên liệu đầu vào trong năm 2015 tăng so với 2014. Tuy nhiên, ngược lại giá vốn trong hoạt động vận tải giảm, đặc biệt là giá xăng dầu giảm

mạnh, trong khi giá thành cung cấp dịch vụ giảm không đáng kể đã dẫn tới biên lợi nhuận gộp từ hoạt động dịch vụ vận tải tăng mạnh, đạt mức 7,82% trong năm 2015.

Với sự kỳ vọng vào doanh thu năm 2016 tiếp tục tăng, đồng thời với sự quản lý ngày càng hiệu quả của Ban lãnh đạo thì lợi nhuận gộp của Công ty sẽ tiếp tục được kỳ vọng tăng trong năm 2016.

4.5. Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

Hiện tại, Công ty hoạt động trong cả hai lĩnh vực thương mại và sản xuất, do vậy, nguyên vật liệu đầu vào cho các lĩnh vực hoạt động này cũng khác nhau:

Về hoạt động thương mại, vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là gạch, xi măng, cát đen, cát vàng TH, thép các loại và một số vật liệu xây dựng khác.

Về hoạt động sản xuất, Công ty sử dụng nguyên vật liệu đầu vào cho việc sản xuất cọc bê tông bao gồm: xi măng, thép, đá, cát... Trong khi đó, việc sản xuất gạch mộc lại cần đến các nguyên vật liệu như: đất sét, than...

Một số nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào của Công ty:







Than nguyên liệu SX gạch mộc



Cát Vàng



Đất nguyên liệu SX gạch mộc	Cát Đen
 <p data-bbox="395 622 523 663">Xi măng</p>	 <p data-bbox="1005 622 1133 663">Xi măng</p>
 <p data-bbox="421 1088 501 1128">Thép</p>	 <p data-bbox="884 1088 1260 1128">Cốt thép đúc cọc bê tông</p>

Bảng 9: Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào

Stt	Tên nhà Cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm
1	CÔNG TY CP TM & DV THIÊN TRẦN VŨ	Hữu Bị, Mỹ Trung, Mỹ Lộc, Nam Định.	GẠCH TUYNEL, CÁT ĐEN, CÁT VÀNG TH, ĐÁ CÁC LOẠI
2	CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HIỀN HẢI	Hữu Bị, Mỹ Trung, Mỹ Lộc, Nam Định.	GẠCH ĐẶC, GẠCH 2 LỖ
3	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VLXD HAMICO	KHU ĐÔ THỊ HOÀ MẠC, THỊ TRẤN HOÀ MẠC, DUY TIÊN, HÀ NAM	GẠCH LỖ, GẠCH ĐẶC, SẮT
4	CÔNG TY TNHH GẠCH ĐẠI HOÀNG	XÓM 6, ĐỨC THÔNG. CHÂN LÝ,	GẠCH ĐẶC TUYNEL LOẠI A1

		LÝ NHÂN , HÀ NAM	
5	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HOÀNG HẢI	35 Lý Chiêu Hoàng, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Xi măng Hoàng Thạch
6	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẢI NAM 688	Yên Thọ, Yên Hòa, Đông Triều, Quảng Ninh	Xi măng Phúc Sơn
7	NHÀ MÁY GẠCH HAMICO 1	KCN CẦU GIÁT, DUY TIÊN , HÀ NAM	GẠCH ĐẶC TUYNEL LOẠI A1, GẠCH CÁC LOẠI

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành)

➤ Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty là sản xuất và cung ứng các sản phẩm gạch, cọc bê tông...để hoạt động sản xuất, thương mại được xuyên suốt, theo đúng kế hoạch hay không phụ thuộc rất lớn vào sự ổn định của nguồn cung cấp các nguyên vật liệu đầu vào.

Hiện tại, nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất gạch mộc và cọc bê tông bao gồm: đất nguyên liệu và than, xi măng, cát, thép... Để đảm bảo cho hoạt động sản xuất của Công ty được diễn ra theo đúng kế hoạch, đáp ứng đủ nhu cầu các bạn hàng thì Công ty đã lựa chọn nhà cung cấp khá khắt khe. Hiện nay, danh sách các đối tác của Công ty đã lên tới gần 20 doanh nghiệp. Hầu hết các nhà cung cấp của Công ty đều là những công ty có uy tín và thương hiệu trên thị trường vật liệu xây dựng. Các sản phẩm mà Công ty mua như: than, cát, xi măng, thép...đều được lựa chọn kỹ càng từ các công ty có thị phần trong ngành cung cấp vật liệu xây dựng ... Công ty luôn duy trì và phát triển mối quan hệ lâu dài với các nhà cung cấp để xây dựng cơ sở bền vững cho sự ổn định nguồn cung ứng vật liệu.

Hàng năm, Công ty ký kết hợp đồng với các nhà cung cấp theo số lượng hàng đã được đặt trước trên cơ sở khối lượng sản phẩm tiêu thụ trong kỳ cũng như dự báo về kế hoạch kỳ tiếp theo và sự biến động giá cả thị trường. Hơn nữa Công ty luôn là khách hàng ưa thích của nhiều nhà cung cấp không chỉ bởi khả năng thanh toán nhanh mà còn là thương hiệu và uy tín với các nhà cung cấp. Điều này đã tạo tiền đề cho sự ổn định của khối lượng

nguyên liệu đầu vào, đồng thời cũng đảm bảo được chất lượng sản phẩm đầu ra theo đúng kế hoạch đã đặt ra của công ty.

➤ **Ảnh hưởng của sự biến động giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận**

Giá nguyên vật liệu đầu vào là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Đối với lĩnh vực thương mại, việc giá cả hàng hóa đầu vào biến động ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Trong hoạt động sản xuất, khi giá cả nguyên vật liệu sản xuất gạch hoặc cọc bê tông biến động thì Công ty cũng phải thay đổi giá bán thành phẩm trên thị trường. Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng khiến chi phí sản xuất bình quân cho một sản phẩm gạch hay cọc bê tông cũng sẽ tăng kéo theo làm cho giá bán thành phẩm tăng, khiến lượng tiêu thụ giảm đi, ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận. Khi giá nguyên vật liệu đầu vào giảm thì đây lại là cơ hội giúp cho Công ty gia tăng doanh thu và lợi nhuận vì lúc đó chi phí sản xuất sẽ giảm, giá bán lại không biến động nhiều.

Về hoạt động vận tải, doanh thu và lợi nhuận chịu ảnh hưởng của giá xăng, dầu, phí đường bộ... Khi giá xăng dầu giảm, các cung đường vận tải ít phải chịu phí, đồng nghĩa với chi phí cho hoạt động vận tải giảm và lợi nhuận từ hoạt động này sẽ tăng. Ngược lại, khi giá xăng dầu tăng, phí đường bộ cao khiến lợi nhuận giảm. Do vậy, khi có sự biến động giá cả các nguyên, nhiên liệu và phí tổn, Công ty sẽ có những biện pháp thay đổi phí vận tải để phù hợp với thị trường.

Để ổn định được chi phí sản xuất cũng như đảm bảo các chỉ tiêu về doanh số và lợi nhuận, Công ty đã và đang triển khai nhiều biện pháp nhằm hạn chế các tác động từ sự thay đổi trong giá đầu vào nguyên vật liệu sản xuất. Để hạn chế ảnh hưởng này, công ty luôn duy trì, phát triển mạng lưới các đối tác cung ứng truyền thống nhằm đảm bảo giá ổn định hoặc biến động trong biên độ cho phép giữa hai bên, đồng thời Công ty cũng chủ động xác định sớm về thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để xây dựng dự toán khối lượng đầu ra chính xác và kiểm soát được giá. Sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2015 là một dẫn chứng cho những nỗ lực hiệu quả của Công ty trong việc quản lý và đảm bảo sự ổn định của giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

4.6. Cơ cấu chi phí

Bảng 10: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2014-2015.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
1	Giá vốn hàng bán	38.798.284	91,47%	75.956.557	85,55%
2	Chi phí bán hàng	686.089	1,62%	4.788.738	5,39%
3	Chi phí quản lý kinh doanh	776.208	1,83%	705.101	0,79%
4	Chi phí tài chính	941.751	2,22%	2.838.363	3,20%
	Tổng chi phí	41.202.332	97,14%	84.288.759	94,93%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Chi phí giá vốn luôn có tỷ trọng cao nhất Trong cơ cấu chi phí hàng năm của Công ty. Năm 2014, chi phí giá vốn nguyên liệu đầu vào tăng dẫn tới tỷ lệ chi phí giá vốn trên doanh thu thuần cao, chiếm 91,47%. Năm 2015, mặc dù giá vốn nguyên liệu đầu vào cho hoạt động thương mại tăng, nhưng giá vốn hoạt động vận tải giảm mạnh (xăng, dầu...), theo đó tỷ trọng chi phí giá vốn trên doanh thu trong năm giảm, chiếm 85,55% doanh thu thuần đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty. Tuy nhiên, do việc mở rộng thị trường, doanh thu tăng mạnh trong năm 2015 đã làm cho chi phí bán hàng của Công ty tăng mạnh, chiếm 5,4% doanh thu thuần.

Ngoài ra, các chi phí khác như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu chi phí của Công ty.

4.7. Trình độ công nghệ

Do sản phẩm sản xuất là các loại gạch thô, cọc bê tông cho nên công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra các sản phẩm chất lượng với chi phí sản xuất thấp, tỷ lệ thành phẩm cao cho Công ty. Công ty luôn chú trọng và đang từng bước nâng cấp hệ thống dây chuyền, thiết bị sản xuất của mình ngày càng hiện đại, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu khắt khe và đa dạng của khách hàng. Cụ thể:

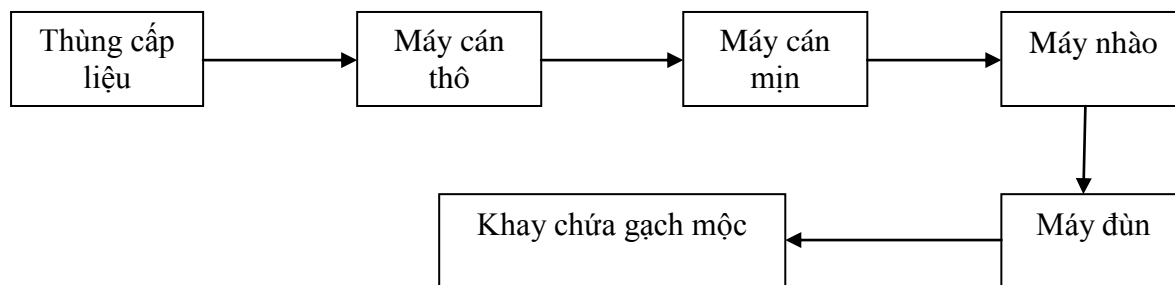
Đối với thi công ép cọc bê tông:

Năm 2015, Công ty nhận góp vốn từ cổ đông các loại máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất cọc bê tông. Đồng thời Công ty cũng mua các thiết bị máy ép cọc robot mini dùng động cơ điện Isuzu của Nhật Bản từ các nhà phân phối, có công suất tối đa

2500 vòng/phút và áp suất nén max 320 kg/cm³. Đây là một trong những thiết bị nén cọc hiện đại được các doanh nghiệp, tập đoàn xây dựng nổi tiếng trong và ngoài nước sử dụng trong thi công ép cọc bê tông như Delta, Vicenco,... Với thiết bị hiện đại, công tác sản xuất cọc bê tông có thể được hoạt động với công suất ổn định với 3000 cọc/ tháng.

Đối với sản xuất gạch mộc:

Quy trình sản xuất gạch mộc như sau:



Quy trình sản xuất gạch mộc của Công ty được sản xuất theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 1450:2009 đảm bảo chất lượng. Nguyên liệu sẵn có là đất sét từ các vùng đất nguyên liệu trộn với than theo tỉ lệ nhất định. Quy trình sản xuất khép kín với trang thiết bị hiện đại, tất cả các thiết bị trong dây chuyền sản xuất gạch mộc đều được Công ty nhập khẩu từ phía Nhật Bản với sự chuyển giao công nghệ từ chính các chuyên gia sản xuất gạch Nhật Bản cho nên quy trình sản xuất gạch mộc của Công ty được đảm bảo cả về chất lượng và vệ sinh môi trường, giảm thải khí thải cũng như các phế phẩm trong quá trình sản xuất ra môi trường.

Đối với một số máy móc và phương tiện vận tải, truyền dẫn:

Công ty vẫn luôn đảm bảo hoạt động một cách hiệu quả.

Bảng 11: Một số máy móc, phương tiện vận tải chính của Công ty

STT	Tên tài sản	Nhãn hiệu/xuất xứ	Năm sản xuất
1	Ô tô tải	Howo	2005
2	Ô tô tải	Cửu Long	2007
3	Ô tô tải	Howo	2003
4	Ô tô tải	Cửu Long	2007

5	Ô tô tải	Cửu Long	2007
6	Ô tô tải	Howo	2005
7	Ô tô tải	Howo	2003
8	Ô tô tải	Huyndai	2001
9	Ô tô con	Huyndai	2009
10	Máy xúc Komatsu PC 200-6	Nhật Bản	1998
11	Máy xúc Komatsu PC350-7	Nhật Bản	1999
12	Máy xúc Komatsu PC220-6	Nhật Bản	1994
13	02 Máy xúc Komatsu PC 200-3	Nhật Bản	1992
14	02 Máy xúc Komatsu PC200-6	Nhật Bản	1998
15	Máy ép cọc robot mini	Động cơ Isuzu	2003
16	Máy ép cọc neo	Động cơ Isuzu	2003
17	04 xe nâng Komatsu	Nhật Bản	2002
18	Máy xúc Kobelco 200-2	Nhật Bản	1994
19	Thiết bị máy móc khác		
Tổng số			

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành)

Hình ảnh máy móc thiết bị.



MÁY XÚC



KHUÔN ĐÚC CỌC BÊ TÔNG



MÁY ÉP CỌC BÊ TÔNG



XE TẢI



XE TẢI



XE TẢI

4.8. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Song song với việc tìm nguồn vật liệu đầu vào, Công ty cũng tiến hành nghiên cứu thị hiếu của người tiêu dùng qua các mùa vụ trong năm thông qua các khách hàng của Công ty, trên cơ sở đó tìm kiếm các mặt hàng để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng cũng như đảm bảo khả năng tiêu thụ của Công ty. Đồng thời Công ty cũng đang có kế hoạch mở rộng các mặt hàng phân phối như gạch men, đá... nhằm bắt kịp xu hướng của thị trường.

Công ty nghiên cứu và phát triển các loại cọc bê tông với chất lượng tốt và phù hợp với kết cấu các công trình xây dựng luôn luôn thay đổi để có thể bắt kịp với thị trường. Phát triển các phương pháp ép cọc mới nâng cao được hiệu quả, rút ngắn thời gian thi công, đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình.

Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành liên kết với Công ty cổ phần Sông Hồng 12 nghiên cứu tạo ra các sản phẩm gạch mới với chất lượng cao mẫu mã đẹp hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Công ty cổ phần Sông Hồng 12 là một trong những doanh nghiệp đi đầu của Quảng Ninh ứng dụng dây chuyền công nghệ mới đưa vào sản xuất các loại gạch chất lượng phục vụ các công trình lớn và trọng điểm đòi hỏi yêu cầu cao.

Phòng Kinh doanh, Marketing phối hợp với chặt chẽ các đại lý bán hàng trực thuộc nhằm bắt kịp nhu cầu của thị trường qua đó tham mưu các chủ trương cho ban giám đốc để xây dựng mặt hàng cũng như phương án kinh doanh tốt.

4.9. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hoạt động chính của Công ty là phân phối các sản phẩm nên chất lượng hàng hóa đã được các doanh nghiệp sản xuất kiểm tra kỹ lưỡng trước khi đưa ra thị trường. Về phía Công ty tất cả các sản phẩm trước khi phân phối ra ngoài thị trường đều được kiểm tra kỹ lưỡng đảm bảo về chất lượng, mẫu mã cũng như các yêu cầu riêng biệt của từng loại. Các sản phẩm trước khi được Công ty xuất ra thị trường được kiểm tra theo những tiêu chí sau:

Đối với sản phẩm gạch:

- Là sản phẩm có uy tín trên thị trường;
- Được đảm bảo các thông số kỹ thuật như kích thước, khả năng chịu lực, độ thấm đối với nước, mẫu mã

Đối với sản phẩm xi măng:

- Được các nhà sản xuất có uy tín sản xuất;
- Chất lượng hàng hóa được người tiêu dùng đánh giá cao;
- Hàng hóa có chất lượng tốt, còn nguyên vẹn, không bị lỗi, chết;

Đối với sản phẩm cọc bê tông:

- Đảm bảo đúng kích thước tiêu chuẩn hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm được đảm bảo về các thông số kỹ thuật như khả năng chịu va đập, khả năng chịu lực nén, thời hạn sử dụng....

Đối với hàng hoá là gạch luôn được kiểm tra trước khi nhập và được che chắn bằng bạt PE đảm bảo chất lượng của gạch khi bán cho khách hàng và không bị rêu mốc.

Đối với hàng hoá là xi măng, thép, kho hàng được che chắn bằng nhà xưởng lập mái tôn khép kín. Và quy trình xuất, nhập hàng qua kho: hàng nhập về kho được thủ kho nhận qua kiểm đếm thực tế. Và hàng được hạ xuống kho. Khi xuất hàng thủ kho xuất theo lệnh xuất. Cuối cùng là qua bảo vệ kiểm tra cho ra cổng.

4.10. Hoạt động Marketing

Song song với việc thương mại, Công ty cũng tiến hành các hoạt động nhằm quảng bá sản phẩm của mình tới các đối tượng khách hàng như treo các bảng hiệu, băng rôn,... về Công ty và mặt hàng Công ty phân phối. Đối tượng tiếp thị của Công ty hiện nay chủ yếu là những Công ty chuyên kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng, các chủ đầu tư xây dựng các công trình.

Ngoài ra với 178 đại lý bán hàng ở các tỉnh Hà Nội, Hà Nam, Hưng Yên, Nam Định, Quảng Ninh... các sản phẩm của Công ty cũng đã được quảng bá rộng rãi tới người tiêu

dùng. Trong thời gian tới theo định hướng của Công ty về mở rộng thị trường thì số lượng các đại lý và cửa hàng sẽ tăng mạnh và biết tới nhiều hơn nữa.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng website (kdcompany.com.vn) để giới thiệu và quảng bá các sản phẩm của công ty đến khách hàng, đồng thời có các chính sách hỗ trợ và gắn kết với các thành viên trong kênh phân phối nhằm giữ uy tín và hình ảnh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng có các chính sách khuyến mại, giảm giá sản phẩm cho các đối tác, tạo ra sự tin tưởng nơi khách hàng và qua đó cũng có thêm nhiều đối tác mới. Hỗ trợ các khách hàng trong việc đưa hàng hóa đến người tiêu dùng, tích cực tìm kiếm thêm khách hàng bổ sung vào hệ thống phân phối của Công ty.

4.11. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Hiện tại Công ty chưa tiến hành đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại, tuy nhiên trong thời gian sắp tới Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký nhãn hiệu nhằm xây dựng thương hiệu Công ty ngày một chuyên nghiệp.

4.12. Một số hợp đồng đã và đang thực hiện

Bảng 12: Danh sách một số hợp đồng đã thực hiện năm 2012-2014

Đơn vị: Đồng

Stt	Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị HD (VNĐ)
1	Công ty CP TM & DV Thiên Trần Vũ	Năm 2014	9.895.000.000

2	Công ty Cổ Phần đầu tư Văn Phú – Building	Năm 2012, 2013	15.000.000.000
3	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng UDIC	Năm 2012	4.000.000.000
4	Công ty CP TM VLXD Hamico	Năm 2014	18.000.000.000
5	Công ty CP xây dựng FPA	Năm 2013, 2014	11.000.000.000
6	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Đại Phú	Năm 2013	30.900.000.000
7	Công ty TNHH gạch Tuynel Việt Tiệp	Năm 2013	880.000.000
8	Công ty TNHH TM và DV Hiền Hải	Năm 2013	10.300.000.000
9	Công ty cổ phần đầu tư Xây lắp Việt	Năm 2014	10.000.000.000
10	Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 – tỉnh Điện Biên	Năm 2013	5.500.000.000
Tổng cộng			115.475.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành)

Bảng 13: Danh sách một số hợp đồng đã ký thực hiện năm 2015-2016

Đơn vị: Đồng

Stt	Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (VNĐ)
1	Công ty CP đầu tư Hải Khánh	Bán gạch năm 2015 – 2016	13.500.000.000
2	Công ty Cổ Phần xuất nhập khẩu và xây dựng Hưng Thịnh	Bán gạch năm 2015-2016	13.800.000.000

3	Công ty cổ phần xây dựng số 1 Long Thành	Bán gạch năm 2015-2016	16.350.000.000
4	Công ty CP Thương mại và sản xuất TPC	Bán gạch năm 2015-2016	12.300.000.000
5	Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng Vạn Lộc	Bán gạch năm 2015-2016	9.400.000.000
6	Công ty xây dựng và trang trí nội thất Việt Hà	Bán gạch năm 2015	15.000.000.000
7	Công ty Cp tu tạo và phát triển nhà số 19	Bán gạch năm 2015-2016	26.250.000.000
8	Công ty CP tư vấn thiết kế và thi công xây dựng DNA – CDC	Bán gạch năm 2015-2016	10.300.000.000
9	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Nam Hà Nội	Bán gạch năm 2015-2016	18.000.000.000
10	Công ty TNHH Gạch Đại Hoàng	Vận chuyển năm 2015	2.000.000 viên □
11	Công ty cổ phần gạch Hamico 1	Vận chuyển năm 2015	2.000.000 viên □
12	Công ty TNHH thương mại Hà Quang Minh	Ép cọc năm 2015	600.000.000
Tổng cộng			140.800.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành)

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014-2015.

Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh
Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ tăng/giảm năm 2014/2015
1	Tổng giá trị tài sản	49.269.421.807	108.642.573.051	120,5%
2	Vốn chủ sở hữu	17.574.168.072	73.245.423.917	316,78%
3	Doanh thu thuần	42.416.603.644	88.789.123.287	109,33%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.531.469.266	5.138.972.932	235,56%
5	Lợi nhuận khác	(211.351.462)	(396.918.949)	-87,88%
6	Lợi nhuận trước thuế	1.320.117.804	4.742.053.983	259,19%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.029.671.617	3.671.255.845	256,51%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-
9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (%)	5,77	8,08	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Năm 2015, để mở rộng quy mô sản xuất, phát triển thị trường cung cấp và đẩy mạnh kinh doanh, Công ty đã thực hiện huy động vốn từ các cổ đông hiện hữu với đợt tăng vốn từ 16 tỷ đồng lên 68 tỷ đồng, do đó tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2015 tăng mạnh so với năm 2014.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng qua các năm. Doanh thu thuần năm 2015 tăng 109,3% và lợi nhuận sau thuế tăng 256,5% so với năm 2014, đây là kết quả xuất phát từ những thay đổi trong việc mở rộng thị trường và đẩy mạnh phát triển quy mô sản xuất kinh doanh. Năm 2015 được đánh giá là năm thuận lợi đối với hoạt động của Công ty khi thị trường bất động sản khởi sắc, hoạt động xây dựng phát triển, nhu cầu nguyên vật liệu, vận tải tăng cao, giá thành đầu vào giảm (xăng, dầu...) đồng thời với việc áp dụng chính sách quản lý chi phí chặt chẽ đã làm cho tốc độ tăng trưởng doanh thu lớn hơn tốc độ tăng chi phí đã đem đến sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

5.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Những nhân tố thuận lợi

Tình hình chung của nền kinh tế:

Năm 2015 là một năm có nhiều khởi sắc của nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Nền kinh tế thế giới dần thoát khỏi hệ quả từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 2008-2009. Theo số liệu mới nhất của Ngân hàng Thế giới (WB), tốc độ tăng trưởng toàn cầu năm 2015 là 2,4% (1), nhưng về cơ bản có thể thấy, những tác động của khủng hoảng tài chính và nợ công đã không còn trầm trọng, kinh tế toàn cầu bắt đầu thích nghi dần với những biến động về chính trị, an ninh. Nền kinh tế Việt Nam năm 2015 được đánh giá là một trong những năm khởi sắc nhất trong vòng 5 năm qua, khi mà các chỉ số kinh tế đều đạt và vượt xa cả mục tiêu dự kiến. GDP Việt Nam năm 2015 đạt 6,68%, cao nhất từ năm 2010 trở lại, chỉ số CPI năm 2015 đạt 2,1%, mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua từ năm 2005.

Đặc biệt sự tăng trưởng của nền kinh tế đã góp phần làm hồi phục thị trường bất động sản kéo theo đó là sự tăng trưởng của ngành kinh doanh vật liệu xây dựng. Cùng với đó là việc giảm giá mạnh các nguyên vật liệu đầu vào như xăng, dầu, nhiên liệu... đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho ngành kinh doanh VLXD nói chung và hoạt động của Công ty nói riêng. Kinh tế phát triển nhanh sau khủng hoảng cùng với chính trị ổn định đã góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều điều kiện để phát triển trong năm 2015.

Trang thiết bị sản xuất: Hoạt động sản xuất của Công ty chịu ảnh hưởng rất nhiều từ hệ thống trang thiết bị mà Công ty đang sở hữu. Với việc đầu tư thiết bị sản xuất cọc bê tông từ Nhật Bản cùng với dây chuyền sản xuất gạch mộc hiệu quả đang giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn được triển khai thường xuyên, theo đúng kế hoạch sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm được nâng cao. Đây là một nhân tố thuận lợi giúp công ty tạo được thương hiệu, uy tín trên thị trường. Mặt khác, với đội xe gồm 09 xe tải trọng tải lớn từ 07 tấn tới 11 tấn không chỉ phục vụ hoạt động thương mại của Công ty mà còn đem lại cho Công ty những hợp đồng vận tải với các đối tác lớn. Với sự phát triển của cơ sở hạ tầng giao thông và nhu cầu ngày càng tăng cao nên doanh thu từ hoạt động vận tải cũng là một trong những nguồn doanh thu lớn và có nhiều tiềm năng để phát

triển trong thời gian tới. Cùng với đó là chủ trương của Công ty về phát triển và mở rộng thị trường ra các tỉnh như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình....hoạt động vận tải của Công ty sẽ ngày càng lớn mạnh.

❖ Những nhân tố khó khăn

Tình hình kinh tế trong và ngoài nước: Kinh tế Việt Nam và thế giới đang trong giai đoạn phục hồi nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, đặc biệt là thị trường tài chính và bất động sản. Thị trường bất động sản được dự báo ngày càng “ nóng ” trở lại nhưng lại tiềm ẩn nhiều mối lo cho các doanh nghiệp vật liệu xây dựng. Thị trường bất động sản có sôi động nhưng đa phần là giao dịch ảo, mua bán đầu cơ trong khi các công trình xây dựng lại khá ít, hoặc tạm dừng khiến cho việc sản xuất gạch làm ra tiêu thụ chậm, sản phẩm tồn kho nhiều, trong khi doanh nghiệp vẫn phải trả nợ vay ngân hàng, trả lương, nộp bảo hiểm, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước...

Thị trường:

+ *Khách hàng:* Là một công ty sản xuất và thương mại các sản phẩm xây dựng cho các công trình và doanh nghiệp xây dựng, Công ty luôn cố gắng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất. Nhu cầu khách hàng ngày càng đa dạng và nâng cao, để thoả mãn những nhu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng là một áp lực không nhỏ đối với Công ty. Những loại gạch truyền thống như gạch đặc, gạch đất sét nung... dường như đã và đang trở nên lỗi thời trên thị trường khi mà các rất nhiều loại gạch mới, chất lượng tốt hơn đang được nhiều khách hàng ưu chuộng và sử dụng như gạch thông tâm, gạch thông 6 lỗ, gạch không nung, gạch bê tông... Áp lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là rất lớn, để thu hút được khách hàng mới cũng như giữ chân những khách hàng thân quen thì Công ty đã nghiên cứu thị trường và cải tiến các dòng sản phẩm truyền thống của mình thành các sản phẩm mới, phù hợp hơn với thị hiếu tiêu dùng của khách hàng. Đây là những sản phẩm gạch được ưa chuộng trên thị trường và sản phẩm của Công ty ngày càng được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Có thể thấy, khách hàng vừa là mục tiêu mà Công ty hướng tới cũng vừa là một tác nhân có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ *Đối thủ cạnh tranh:* Thị trường vật liệu xây dựng năm 2015 có tốc độ tăng trưởng cao, luôn có mức độ cạnh tranh và đào thải gay gắt cho nên có rất nhiều đối thủ tham gia cung ứng các sản phẩm liên quan đến vật liệu xây dựng. Các đối thủ cạnh tranh luôn ảnh hưởng

không nhỏ đến các quyết định sản xuất kinh doanh của Công ty. Với các dòng sản phẩm khá tương đồng, nhiều đối thủ cạnh tranh lớn trong ngành như: Fico, XD1, Hoa Sen...đều đưa các dòng sản phẩm gạch có chất lượng cao, giá thành phải chăng...đã khiến cho Công ty luôn phải cố gắng nâng cao hơn nữa chất lượng cũng như giá thành nhằm cạnh tranh với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường.

6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của công ty trong ngành

Là một trong những Công ty có thị phần trong ngành kinh doanh vật liệu xây dựng. Lợi thế cạnh tranh của Công ty là sự tinh gọn trong cơ cấu tổ chức và vận hành. Lực lượng lao động của Công ty trẻ trung, năng động và nhiệt huyết. Hơn nữa Công ty có các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, chính sách marketing đi đầu bắt kịp thị trường đây là lợi thế đáng kể so với các doanh nghiệp cùng ngành. Các thiết bị máy móc và phương tiện vận tải tối ưu nên nhờ đó, những sự cố về máy móc, thiết bị trong quá trình vận chuyển hầu như không xảy ra và đảm bảo chất lượng tốt cung cấp cho khách hàng. Bên cạnh đó, mặt hàng phân phối có tính cạnh tranh cao, là các sản phẩm có thương hiệu trên thị trường cũng như trong ngành.

Với hệ thống 178 cửa hàng địa lý ở rộng khắp các tỉnh Hà Nội, Hà Nam, Hưng Yên, Quảng Ninh...thị trường của Công ty là rất rộng và còn rất tiềm năng. Cùng với định hướng phát triển của mình tin rằng Công ty sẽ còn lớn mạnh hơn nữa trong ngành vật liệu xây dựng.

Hầu hết các sản phẩm mà công ty đang kinh doanh là các sản phẩm đã và đang được tiêu thụ trong ngành xây dựng, có chất lượng cao và nhu cầu cần thiết. Các nhà cung cấp là những nhà máy lớn, có uy tín, đảm bảo cung cấp nguồn hàng ổn định trong thời gian dài.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

Những dấu hiệu gần cho thấy khủng hoảng kinh tế đang dần được khắc phục và tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đang được dự đoán là sẽ nhanh chóng trở lại và đạt mức 6 – 8% trong những năm sắp tới. Gạch được coi là nguyên liệu cơ bản cho sự phát triển của nền kinh tế. Tuy nhiên, hiện nay tỷ lệ tiêu thụ gạch bình quân của Việt Nam đang ở mức khá thấp, đây được coi là triển vọng cho sự phát triển của ngành trong các năm tiếp theo.

Ngành vật liệu xây dựng Việt Nam có truyền thống phát triển lâu đời nhưng lại có xuất phát điểm lạc hậu với những lò gạch thủ công quy mô nhỏ. Giai đoạn phát triển sau này, ngành đã có một bước chuyển lớn khi dần chuyển sang sản xuất bằng công nghệ (công nghệ Tuynel hoặc Hoffman). Ngoại trừ các lò gạch tư nhân tự phát nhỏ lẻ, hầu hết các doanh nghiệp trong ngành đều đã sử dụng công nghệ bán thủ công hoặc công nghệ công nghiệp hoàn toàn. Nhưng cơ bản, quy trình sử dụng gần như vẫn là nung đất sét.

Với quy trình này, mặc dù chi phí rẻ và hiệu quả nhưng lại kéo theo nhiều hệ quả. Điển hình là việc gây ô nhiễm môi trường và làm cạn kiệt nguồn đất sét, từ đó làm ảnh hưởng đến thành phần của đất nông nghiệp. Vì vậy, những năm gần đây, Bộ Xây dựng đã đưa ra một số chính sách nhằm giải quyết vấn đề trên, đặc biệt khuyến khích sử dụng vật liệu không nung trong sản xuất vật liệu xây dựng. Việc cải tiến công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng không những giúp giảm ô nhiễm môi trường mà còn tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt hơn và sản lượng cao hơn.

Trong dài hạn, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển cơ sở hạ tầng tiếp tục là các yếu tố thúc đẩy nhu cầu sử dụng gạch, xi măng xây dựng. Tốc độ đô thị hóa trung bình hàng năm của Việt Nam trong 10 năm qua vào khoảng 3,4%; ước tính trong 10 năm tới vào khoảng 3%. Theo kế hoạch, tỷ lệ đô thị hóa có thể đạt 50% vào năm 2025. Cùng với đó là các chính sách thông thoáng của các tỉnh, thành phố nhằm khuyến khích xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng. Khi cơ sở hạ tầng phát triển kéo theo đó là hoạt động vận tải của Công ty cũng phát triển, thị trường của Công ty cũng được mở rộng.

Như vậy có thể thấy không chỉ nguồn cung được cải thiện mà nhu cầu về vật liệu xây dựng cũng còn rất lớn do đó tiềm năng phát triển cho Công ty về thị trường vật liệu xây dựng là rất lớn.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

➤ ***Định hướng phát triển của Công ty***

Với định hướng Trong thời gian tới Công ty sẽ thực hiện các công việc chính sau đây: Công ty đang liên kết với Công ty cổ phần Sông Hồng 12 (Quảng Ninh) để thi công khai thác sét sản xuất gạch nung, nghiên cứu sản xuất ra các loại gạch.

Đồng thời, Công ty cũng tập trung khai thác và mở rộng mạng lưới thị phần khách hàng tới nước ngoài và các tỉnh trong nước như: Hà Nội, Hà Nam, Hưng Yên Nam Định, Quảng Ninh,...

Tiếp tục giữ quan hệ tốt với các đối tác, khách hàng của Công ty, đồng thời mở rộng đối tượng khách hàng, hướng đến các công trình xây dựng lớn để liên kết, cung cấp vật liệu xây dựng.

➤ **Trách nhiệm xã hội**

Trách nhiệm xã hội là một trong những yếu tố công ty hết sức coi trọng. Thực hiện trách nhiệm xã hội là việc doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm, đạo đức kinh doanh, cách hành xử đối với người lao động, đối với môi trường cộng đồng và xã hội, nhằm mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, người lao động và sự phát triển bền vững. Ý thức được điều đó, trong quá trình hoạt động của mình, Ban lãnh đạo công ty đã thực hiện nhiều chính sách có ý nghĩa lớn với người lao động tại Công ty. Tiêu biểu như các chính sách về: đảm bảo mức lương, thưởng hàng năm, áp dụng chính sách về nhà ở, hỗ trợ đi lại cho người lao động ở tỉnh xa, thực hiện nhiều chương trình ủng hộ mang ý nghĩa xã hội.

➤ **Đánh giá sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành**

Với triển vọng lạc quan của ngành, cùng định hướng vực dậy ngành bất động sản, cũng như tiến trình đô thị hóa có thể thấy định hướng của Công ty tương đối phù hợp với định hướng phát triển ngành và chính sách của Nhà nước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao và có thể đảm bảo được mức chi trả cổ tức ổn định.

7. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực luôn là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

7.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Tính đến ngày 31/12/2015 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 41 người.

Bảng 15: Tình hình lao động của Công ty

Tiêu chí	Năm 2014	Năm 2015
Số lượng nhân viên	34	41
I. Phân theo trình độ học vấn		
1. Trình độ đại học và trên đại học	05	07
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	10	13
3. Sơ cấp, trung cấp	15	17
4. Khác	04	04
II. Phân theo thời hạn		
1. LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ (GD, PGD, KTT)	04	08
2. Hợp đồng dài hạn	26	28
3. Hợp đồng ngắn hạn	04	05

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành)

7.2. Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Chính sách đào tạo của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo cho nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng về marketing và phát triển khách hàng.

❖ ***Chính sách lương, thưởng, phúc lợi***

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bảng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

8. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2014, theo nghị quyết số: 05/2015/NQ-ĐHĐCĐ Công ty không thực hiện trả cổ tức cho cổ đông để tập trung cho phát triển kinh doanh. Theo tình hình thực tế, mức cổ tức cho năm 2015 dự kiến là 12% và dự kiến năm 2016, Công ty sẽ chi trả cổ tức ở mức 15%.

9. Tình hình hoạt động tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Cụ thể:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10-50 năm
- Máy móc, thiết bị	06-10 năm
- Phương tiện vận tải	06-10 năm

❖ Mức lương bình quân

Công ty xét lương dựa trên lương cơ bản và lương theo hiệu quả kinh doanh của các nhân viên khác nhau, tính chung thì mức lương bình quân của cán bộ nhân viên công ty như sau:

- Lương bình quân năm 2014 của công nhân: 4.000.000 đồng/tháng.
- Lương bình quân năm 2014 của khối hành chính: 5.000.000 đồng/tháng.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay nợ, không có nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định, và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Bảng 16: Các khoản phải nộp theo quy định

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Thuế GTGT	74.829.808	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	254.866.468	1.059.691.031
3	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
	Tổng cộng	329.696.276	1.059.691.031

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Năm 2015, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng các Quỹ, dự kiến tiến hành thông qua các khoản trích lập dự phòng trong cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 17: Các khoản vay

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Vay ngắn hạn	20.890.180.000	12.000.000.000(*)
2	Vay dài hạn	1.732.000.000	8.177.712.365 (**)
3	Vay dài hạn đến hạn trả	-	-
	Tổng cộng	22.622.180.000	20.177.712.365

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 của Công ty)

(*) Vay ngắn hạn:

Các khoản vay ngắn hạn của Công ty nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay này được Công ty thanh toán đúng hạn, đảm bảo uy tín cũng như quan hệ của Công ty

Trong năm 2015, Công ty có phát sinh các khoản vay sau:

Vay ngắn hạn ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Duy Tiên theo hợp đồng số 2903LAV-201502015 ký kết ngày 31/08/2015, hạn mức tín dụng là 10.000.000.000 VND, thời hạn 6 tháng.

Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Hà Nam theo số hợp đồng số HMN.DN.114.250315 ngày 03/07/2015 hạn mức tín dụng là 470.000.000 VND, thời hạn 12 tháng.

Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Hà Nam theo số hợp đồng số HNM.DN.382.210715 ngày 22/7/2015 hạn mức tín dụng là 1.530.000.000 VND, thời hạn 12 tháng.

(**) *Vay dài hạn:*

Ngoài các khoản vay ngắn hạn, Công ty còn có các khoản vay dài hạn nhằm mục đích đầu tư phát triển cho hoạt động sản xuất kinh doanh như mua sắm máy móc thiết bị.

Vay dài hạn ngân hàng Á Châu chi nhánh Hà Nam theo hợp đồng tín dụng số HNM.DN.463210715 ngày 22/07/2015 hạn mức tín dụng 1.800.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng, số dư nợ vay tính đến hết 31/12/2015 là: 1.650.000.000 VNĐ.

Vay dài hạn ngân hàng Á Châu chi nhánh Hà Nam theo hợp đồng tín dụng số HNM.DN.01190814 ngày 19/8/2014 hạn mức tín dụng 245.000.000 VND, thời hạn vay 36 tháng, số dư nợ vay tính đến hết 31/12/2015 là: 133.000.000 VNĐ.

Vay dài hạn ngân hàng Á Châu chi nhánh Hà Nam theo hợp đồng tín dụng số HNM.DN.555.261115 ngày 27/11/2015 hạn mức tín dụng 2.763.167.000 VND, thời hạn vay 60 tháng, số dư nợ vay tính đến hết 31/12/2015 là: 1.650.000.000 VNĐ.

Vay dài hạn ngân hàng Á Châu chi nhánh Hà Nam theo hợp đồng tín dụng số HNM.DN.185.250315 ngày 27/3/2015 hạn mức tín dụng 500.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng, số dư nợ vay tính đến hết 31/12/2015 là: 410.000.000 VNĐ.

Vay dài hạn ngân hàng Á Châu chi nhánh Hà Nam theo hợp đồng tín dụng số HNM.DN.01121214 ngày 12/12/2015 hạn mức tín dụng 3.000.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng, số dư nợ vay tính đến hết 31/12/2015 là: 2.400.000.000 VNĐ.

Vay dài hạn ngân hàng Á Châu chi nhánh Hà Nam theo hợp đồng tín dụng số HNM.DN.02040513 ngày 04/05/2013 hạn mức tín dụng 600.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng, số dư nợ vay tính đến hết 31/12/2015 là: 10 0.000.000 VNĐ.

Vay dài hạn ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Hà Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTD/NHCT384 ngày 11 tháng 11 năm 2014 hạn mức là hạn mức tín dụng 1.500.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất thả nổi, số dư nợ vay tính đến hết 31/12/2015 là: 721.545.365 VNĐ.

❖ **Hàng tồn kho**

Bảng 18: Hàng tồn kho

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Nguyên liệu, vật liệu	2.396.251.228	406.668.803
2	Công cụ dụng cụ	-	-
3	Chi phí SXKD dở dang	2.444.948.296	-
4	Thành phẩm	-	-
5	Hàng hóa	3.322.335.371	20.816.188.686
	Tổng cộng:	8.163.534.895	21.222.857.489

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 của Công ty)

Năm 2015, Công ty có chủ trương mở rộng quy mô hoạt động và phát triển thị trường, do đó ngay từ đầu năm Công ty đã thực hiện tăng vốn đồng thời đẩy mạnh hoạt động bán hàng tại các đại lý. Do tiềm năng kinh doanh lớn và nhu cầu vật liệu xây dựng cao, Công ty đã thu mua các loại hàng hóa (chủ yếu là sắt, gạch, xi măng, cát...) để đáp ứng nhu cầu của đối tác và khách hàng đầu năm 2016 dẫn tới hàng tồn kho tang mạnh tại thời điểm cuối năm 2015.

Các mặt hàng trong kho đều là những hàng hóa có tính thanh khoản cao và tính hao mòn thấp. Mặt khác, Công ty đã có nhiều đối tác đặt mua ngay trong Quý I/2016. Do vậy, Công ty không tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm 2015.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

➤ **Các khoản phải thu**

Bảng 19: Các khoản phải thu
Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Phải thu khách hàng	20.006.165.881	18.029.279.654
2	Trả trước cho người bán	11.411.596.520	18.640.843.281
3	Phải thu khác	19.264.391	6.693.630.968
4	Thuế GTGT được khấu trừ	–	
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.176.000.000	6.300.000.000
	Tổng cộng:	36.613.026.792	49.663.753.903

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 của Công ty)

Tại thời điểm 31/12/2015, khoản phải thu khách hàng chủ yếu là từ những khách hàng có quan hệ lâu dài với Công ty, luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn như đã thỏa thuận, không có khoản phải thu quá hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2015, không có khoản phải thu phải trích lập dự phòng.

Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn là khoản cho vay cá nhân theo hợp đồng cho vay số 03/2015/HĐCV/ LT ngày 30/11/2015 số tiền 6.300.000.000 VND, thời hạn 3 tháng, lãi suất 6%/năm. Hiện nay, khoản vay này đã được thanh toán cho công ty.

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 20: Các khoản phải trả
Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Phải trả người bán	5.965.946.822	10.922.213.483
2	Người mua trả tiền trước	2.700.000.000	3.110.044.997
3	Phải trả người lao động	70.430.374	127.487.258
4	Các khoản phải trả khác	7.000.263	-
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	329.696.276	1.059.691.031
	Tổng cộng:	9.073.073.735	15.219.436.769

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Các khoản phải trả người bán - là các doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Công ty. Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng mua bán.

➤ **Các khoản đầu tư dài hạn**

Bảng 21: Các khoản đầu tư dài hạn

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/ 2015
1	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	17.500.000.000
2	Dự phòng đầu tư dài hạn	-	(1,355,689,607)
	Tổng cộng:	-	16.144.310.393

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 của Công ty)

Khoản đầu tư dài hạn Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Hồng 12 với giá trị là 17,5 tỷ đồng (chiếm 35% vốn điều lệ). Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư, với giá trị trích lập là 1.355.689.607 đồng theo đúng quy định.

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,5	2,8
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ – Hàng tồn kho	Lần	1,23	2,02
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	64,33%	32,58%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	180,35%	48,33%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	4,65	5,17
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0.98	1,12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,4	4,13
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,77	8,08
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	2,37	4,65
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	3,61	5,79

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

9. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

9.3. Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

➤ Hội đồng quản trị

Bảng 23: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lã Văn Quyến	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2	Lã Văn Châm	Thành viên HĐQT
3	Trịnh Thị Chung	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Hiệp	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Hưng	Thành viên HĐQT

➤ Ban Giám đốc

Bảng 24: Danh sách Ban giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lã Văn Quyến	Giám đốc

➤ Ban Kiểm soát

Bảng 25: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Minh Thu	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên BKS
3	Lại Mai Hương	Thành viên BKS

➤ **Kế toán trưởng**

Bảng 26: Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Tạ Quốc Toàn	Kế toán trưởng

11.2 Sơ yếu lý lịch

➤ **Hội đồng quản trị**

a. Chủ tịch HĐQT – ÔNG : LÃ VĂN QUYẾN

Họ và tên : **Lã Văn Quyến**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 06/08/1966
 Số CMTND : 168441063 Ngày cấp: 26/12/2009 tại Công an Tỉnh Hà Nam
 Nơi sinh : TT Hoà Mạc – Duy Tiên – Hà Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : TT Hoà Mạc – Duy Tiên – Hà Nam
 Địa chỉ thường trú : Phố Quý Hoà – TT Hoà Mạc - Huyện Duy Tiên -Tỉnh Hà Nam
 Số điện thoại liên lạc : 0979.381.372
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cao đẳng Xây dựng
 Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

<i>Từ năm 1988- 1997</i>	Kinh doanh tự do	
<i>Từ năm 1997 - 2009</i>	Công ty cổ phần thực phẩm Miền Bắc	Công nhân
<i>Từ năm 2009 – 2012</i>	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Trưởng phòng kinh doanh
<i>Từ năm 2012- 2014</i>	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Phó giám đốc
<i>Từ năm 2015 - đến nay</i>	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
Sở hữu cá nhân: 180.000 cổ phần chiếm 2,65% tổng số cổ phần.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan: 180.000 cổ phần chiếm 2,65% tổng số cổ phần.

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Lã Văn Châm	Anh trai	180.000	2,65%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Thành viên HĐQT - ÔNG LÃ VĂN CHÂM

Họ và tên: **Lã Văn Châm**
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 25/05/1962
 Nơi sinh: Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: Quý Hoà, Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam
 Số CMTND: 168281100 Nơi cấp: Hà Nam Ngày cấp: 14/02/2006

Điện thoại liên hệ: 0906.190.185

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1986 - 2000	Cửa hàng vật liệu xây dựng Cờ Tuyết - Phú Lý	Quản lý
Từ năm 2000 - 2010	Công ty cổ phần thực phẩm Miền Bắc	Trưởng phòng quản lý thiết bị
Từ năm 2010 – 2014	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Trưởng phòng quản lý thiết bị
Từ năm 2015 – đến nay	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :

Sở hữu cá nhân: 180.000 cổ phần chiếm 2,65% tổng số cổ phần.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan: 180.000 cổ phần chiếm 2,65% tổng số cổ phần.

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Lã Văn Quyến	Em trai	180.000	2,65%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Thành viên HĐQT – BÀ TRỊNH THỊ CHUNG

Họ và tên: **Trịnh Thị Chung**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 02/10/1983

Nơi sinh: Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Quý Hoà, Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam
Số CMTND: 168082103 Nơi cấp: CA. Hà Nam Ngày cấp: 27/11/2013
Điện thoại liên hệ: 01675266888
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 2008 - 2011</i>	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Hà Thành	Trưởng phòng kinh doanh
<i>Từ năm 2011 - 2013</i>	Ban giải phóng mặt bằng huyện Duy Tiên	Cán bộ
<i>Từ năm 2013 - đến nay</i>	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 540.000 cổ phần chiếm 7,94% tổng cổ sở phần.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

d. Thành viên HĐQT - Ông NGUYỄN VĂN HIỆP

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hiệp**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 20/08/1986
Nơi sinh: Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội
Số CMTND: 001086002134 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp : 14/07/2014
Điện thoại liên hệ: 0979.092.996
Trình độ chuyên môn: 12/12

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 2008 - 2014</i>	Công ty TNHH thương mại Hà Quang Minh	Cán bộ kinh doanh
<i>Từ năm 2015 - đến nay</i>	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 450.000 cổ phần chiếm 6,62% tổng cổ sở phần.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan: 450.000 cổ phần chiếm 6,62% tổng cổ sở phần.

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Hưng	Em trai	450.000	6,62%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

e. Thành viên HĐQT – Ông NGUYỄN VĂN HƯNG

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hưng**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 23/11/1986

Nơi sinh: Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội
Số CMTND: 112012055 Nơi cấp: CA.Hà Nội Ngày cấp: 16/11/2011
Điện thoại liên hệ: 0988.663.580
Trình độ chuyên môn: 12/12

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 2010 - 2014</i>	Công ty TNHH thương mại Hà Sơn Quang	Phó giám đốc
<i>Từ năm 2015 - đến nay</i>	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 450.000 cổ phần chiếm 6,62% tổng cổ sở phần.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan: 450.000 cổ phần chiếm 6,62% tổng cổ sở phần.

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Hiệp	Anh trai	450.000	6,62%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

➤ **Ban Giám đốc**

Giám đốc – Ông: Lã Văn Quyền

Lý lịch : (Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục a)

➤ **Ban kiểm soát**

a. Trưởng BKS – Bà VŨ MINH THU

Họ và tên: **Vũ Minh Thu**
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 18/11/1982
Nơi sinh: Xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, Hà Nam
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Xã Hà Hồi, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Số CMTND: 035182000152 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Điện thoại liên hệ: 0974.370.245
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 2007 - 2014</i>	Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị	Kế toán
<i>Từ năm 2015 – nay</i>	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Trưởng ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
Sở hữu cá nhân : 50.000 cổ phần chiếm 0.7% tổng cổ sở phần.
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Thành viên BKS – Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Hương**
Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 23/11/1990
Nơi sinh: Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Quý Hoà, Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam
Số CMTND: 168347133 Nơi cấp: CA. Hà Nam Ngày cấp: 13/12/2007
Điện thoại liên hệ: 01682782237

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2012 – 2014	Kế toán Công ty TNHH Hà Quang Minh	Kế toán
Từ năm 2015 – nay	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Thành viên ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần chiếm 0.7% tổng cổ sở phần.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Thành viên BKS – Bà LẠI MAI HƯƠNG

Họ và tên: **Lại Mai Hương**
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 08/02/1990
Nơi sinh: Thôn Mỹ Lâm, thị trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Thôn Mỹ Lâm, thị trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội
Số CMTND: 112028625 Nơi cấp: CA. Hà Nội Ngày cấp: 22/07/2004

Điện thoại liên hệ: 0975.477.629

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 2013 - 2014</i>	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Hà Thành	Kế toán
<i>Từ năm 2015 – nay</i>	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần chiếm 0.7% tổng cổ sở phần.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

➤ **Kế toán trưởng**

a. Kế toán trưởng – Ông: TẠ QUỐC TOÀN

Họ và tên: Tạ Quốc Toàn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/12/1975

Nơi sinh: Lai Châu

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Phường An Tảo – Tp. Hưng Yên - Tỉnh Hưng Yên

Số CMTND: 012075000007 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 09/04/2015

Điện thoại liên hệ: 0912.337.687

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2002 - 2009	Công ty cổ phần may Phố Hiến – Hưng Yên	Kế toán
Từ năm 2009 – 2011	Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị tại Hà Nam	Kế toán
Từ năm 2011 - 2014	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hưng Yên	Kế toán
Từ năm 2014 -đến nay	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần chiếm 0,7% tổng cổ sở phần.
Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

10. Tài sản

Bảng 27: Danh mục tài sản của Công ty

Đơn vị: Nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	5.107.750	4.220.254	19.841.114	16.285.075
1	Nhà cửa, vật kiến	350.641	206.019	350.641	135.891

	trúc				
2	Phương tiện vận tải	4.757.109	4.014.235	4.240.473	3.049.944
3	Máy móc thiết bị	-	-	15.205.000	13.071.539
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	0	0	0	0
5	TSCĐ khác	0	0	45.000	45.000
II	Tài sản vô hình	0	0	0	0
	Tổng cộng	5.107.750	4.220.254	19.841.114	16.285.075

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Năm 2015, Công ty nhận góp vốn bằng tài sản bao gồm máy móc, thiết bị và một số tài sản cố định khác...với tổng giá trị tài sản góp vốn là 10.603.950.000 đồng.

11. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

➤ Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 28: Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015 – 2017

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (tỷ đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2015	Giá trị (tỷ đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2016
1	Doanh thu thuần	150	70,45%	200	33,33%
2	Lợi nhuận sau thuế	12,48	240%	15,6	15,38%
3	Vốn điều lệ	68	0%	68	0%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,32%	-	7,8%	-
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	18,35%	-	22,94%	
6	Cổ tức	15%	-	18%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty)

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận các năm 2015, 2016, 2017. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2015 chưa đạt được như kế hoạch kế hoạch đề ra, doanh thu đạt 88,79% và lợi nhuận sau thuế đạt 39,22% kế hoạch. Theo đánh giá của Ban Giám đốc, mặc dù năm 2016 tiếp tục là một năm có lợi thế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên, không thể đạt được kế hoạch năm 2016, 2017 như đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015. Do vậy, Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty (dự kiến tổ chức vào tháng 4/2016) về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016-2017 được điều chỉnh.

Tính tới thời điểm hiện nay, Công ty đang tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã được ký kết (*thể hiện tại Bảng 11, mục 4.12*), trong đó, giá trị các hợp đồng thực hiện trong năm 2016 có giá trị trên 70 tỷ. Dự kiến trong thời gian tới Công ty sẽ thực hiện ký kết thêm các hợp đồng thương mại và vận tải thực hiện trong năm 2016.

➤ **Định hướng phát triển chiến lược của Công ty**

Tuân thủ pháp luật

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Quản lý, công tác tổ chức:

Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

Tài chính:

Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để phát triển thị trường kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh:

Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường tìm kiếm các sản phẩm mới, nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm phân phối.

Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mạng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, tập trung khai thác các nguồn hàng, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, hàng hóa, con người và môi trường. Hợp lý hóa các khâu sản xuất, thiết lập các định mức, biên độ sản xuất hợp lý tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ.

Duy trì hiệu quả khai thác, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp...

Phát triển nguồn nhân lực:

Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

12. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán VSM đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của

kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy rằng việc phát triển của ngành xây dựng cũng như theo tốc độ đô thị hóa hiện nay thì nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng ngày càng cao. Giá vật liệu Công ty phân phối trên thị trường cũng có tính cạnh tranh cao. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường của hoạt động kinh doanh của công ty và của nền kinh tế ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho giai đoạn 2016- 2017 là có cơ sở và khả thi. Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành sản xuất và thương mại vật liệu xây dựng cũng như của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Long Thành. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

Không có.

PHẦN V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- 1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.**
- 2. Mã chứng khoán: KDM**
- 3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.**
- 4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: 6.800.000 cổ phiếu**
- 5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

****Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông nội bộ:***

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó

Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là 2.000.000 cổ phiếu chiếm 29.41% vốn điều lệ.

Bảng 29: Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Lã Văn Quyển	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	180.000	90.000
2	Lã Văn Châm	Thành viên HĐQT	180.000	90.000
3	Trịnh Thị Chung	Thành viên HĐQT	540.000	270.000
4	Nguyễn Văn Hiệp	Thành viên HĐQT	450.000	225.000
5	Nguyễn Văn Hưng	Thành viên HĐQT	450.000	225.000
6	Vũ Minh Thu	Trưởng BKS	50.000	25.000
7	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	50.000	25.000
8	Lại Mai Hương	Thành viên BKS	50.000	25.000
9	Tạ Quốc Toàn	Kế toán trưởng	50.000	25.000
	Tổng		2.000.000	1.000.000

Nguồn: CTCP Xây dựng và Thương mại Long Thành

***Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập:**

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng là 1.600.000 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 23/10/2013 đến ngày 23/10/2016.

Bảng 30: Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập

STT	Cổ đông	Số lượng cp sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Lã Văn Quyến	160.000	Từ 23/10/2013- 23/10/2016
2	Trịnh Thị Chung	480.000	
3	Nguyễn Văn Hiệp	400.000	
4	Nguyễn Văn Hưng	400.000	
5	Lã Văn Châm	160.000	
	Tổng cộng:	1.600.000	

(Nguồn: CTCP Xây dựng và Thương mại Long Thành)

6. Giá trị sổ sách

Bảng 31: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Vốn chủ sở hữu	17,574,168,072	73,245,423,917
Cổ phiếu đang lưu hành	1.600.000	6.800.000
Giá trị sổ sách một cổ phiếu	10.983	10.771

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015)

7. Phương pháp tính giá

a. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

b. Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành vật liệu xây dựng mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu KDM sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 15/01/2016, không có cổ đông nước ngoài nắm giữ cổ phần của Công ty.

9. Các loại thuế có liên quan

Năm 2015, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức 22%, đồng thời, Công ty cũng thực hiện nộp các loại thuế khác như thuế giá trị gia tăng, thuế sử dụng đất, thuế tài nguyên môi trường, thuế môn bài....

Từ 01/01/2016, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghĩa vụ thuế khác như: thuế giá trị gia tăng, thuế sử dụng đất, thuế tài nguyên môi trường, thuế môn bài...

PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Handico, Số 34 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 84-4 39686686

Fax: 04.39447033

Website: www.vsm.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 04 6664 4488

Fax: 04 6664 2233

Website: www.pkf.com.vn

PHẦN VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Công ty;
3. **Phụ lục III** : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.



BẢN CÁO BẠCH

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KIỂM GIÁM ĐỌC



LÃ VĂN QUYẾN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



VŨ MINH THU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TẠ QUỐC TOÀN

